

Số: 1963/QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Mỹ Đức.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2042/TTr-STNMT ngày 22 tháng 3 năm 2016 và Tờ trình số 2927/TTr-STNMT ngày 12 tháng 4 năm 2016;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Mỹ Đức (Kèm theo Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 tỷ lệ 1/25.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Mỹ Đức, được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 22 tháng 3 năm 2016), với các nội dung chủ yếu như sau:

a) Diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2016:

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Năm 2016	Cơ cấu (%)
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN</b>		<b>22.625,08</b>	<b>100,00</b>
1	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>14.549,87</b>	<b>64,31</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8.232,51	36,39
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>7.075,85</i>	<i>31,27</i>
	<i>Đất trồng lúa nước còn lại</i>	<i>LUK</i>	<i>1.156,66</i>	<i>5,11</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	949,82	4,20
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	222,62	0,98
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH		

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Năm 2016	Cơ cấu (%)
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	3.320,41	14,68
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	207,15	0,92
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.504,21	6,65
1.8	Đất làm muối	LMU		
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	113,14	0,50
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>6.677,31</b>	<b>29,51</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	666,21	2,94
2.2	Đất an ninh	CAN	11,47	0,05
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK		
2.4	Đất khu chế xuất	SKT		
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN		
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1,89	0,01
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	26,03	0,12
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.149,30	9,50
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	2,14	0,01
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	2,00	0,01
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	20,49	0,09
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.784,44	7,89
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	64,55	0,29
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	15,42	0,07
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,59	0,01
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	47,96	0,21
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	210,86	0,93
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	115,18	0,51
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	16,68	0,07
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	5,29	0,02
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	41,23	0,18
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	499,60	2,21
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	977,26	4,32
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	16,72	0,07
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>1.397,90</b>	<b>6,18</b>

b) Danh mục các Công trình, dự án.

Danh mục các Công trình, dự án nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 (có biểu kèm theo).

2. Trong năm thực hiện, UBND huyện Mỹ Đức có trách nhiệm rà soát, đánh giá, khả năng thực hiện các dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2016, trường hợp cần điều chỉnh hoặc phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội quan trọng cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, dự án dân sinh bức xúc mà chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Mỹ Đức đã được UBND Thành phố phê duyệt thì tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND Thành phố trước ngày 31/5/2016.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND Thành phố giao:

1. UBND huyện Mỹ Đức:

a) Tổ chức công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; Kiên quyết không quyết định chấp thuận đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những dự án, công trình không nằm trong danh mục kế hoạch sử dụng đất.

c) Tổ chức kiểm tra thực hiện kế hoạch sử dụng đất; Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất; Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất năm 2015.

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất, chặt chẽ, đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất đã được UBND Thành phố phê duyệt.

đ) Cân đối xác định các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất.

e) Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất trước ngày 30/9/2016.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

b) Tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn Thành phố đến ngày 31/10/2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận :*

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND;
- MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công;
- Lưu VT, TNMT.

10142 (14/5)



Nguyễn Quốc Hùng

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN MỸ ĐỨC**  
(Kèm theo Quyết định số: 1963/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của UBND Thành phố)

TT	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí ( xã )	Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết 13/2015/HĐND
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất			
I	Các dự án đã cấm mốc giới GPMB, chưa có Quyết định giao đất			2,26	2,26	2,26			
1	Khu tái định cư Mạ Cú	ONT	UBND Huyện Mỹ Đức	0,20	0,20	0,20	Thị trấn Đại Nghĩa	Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Mạ Cú.	
2	Nhà máy nước Sạch xã Hợp Tiến	DTL	Sở NN&PT NT	2,06	2,06	2,06	xã Hợp Tiến	Quyết định số 5231/QĐ ngày 14/11/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt dự án Nhà máy nước sạch xã Hợp Tiến	
II	Các dự án chưa thực hiện trong KHSDĐ 2015, chuyển sang thực hiện trong KHSDĐ 2016			18,47	7,53	18,47			
1	Xây dựng Bãi xử lý rác thải Mỹ Thành.	DRA	UBND huyện	3,00	1,86	3,00	Xã Mỹ Thành	Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Bãi xử lý rác thải Mỹ Thành.	x
2	Kè chống sạt lở kết hợp giao thông bờ hữu Sông Đáy, từ Hạ lưu cầu Tê Tiêu đến Bệnh viện huyện Mỹ Đức.	DGT	UBND TP	2,70		2,70	Thị trấn Đại Nghĩa	QĐ số 41/QĐ-UBND ngày 12/1/2011 của UBND huyện về việc phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng kè bờ hữu sông Đáy	
3	Kè chống sạt lở bờ hữu Sông Đáy khu vực sát đường 419 xã Hương Sơn.	DGT	UBND TP	1,50		1,50	xã Hương Sơn.	QĐ số 834/QĐ-UBND ngày 28/7/2011 của UB huyện về việc phê duyệt dự án đầu tư	
4	Xây dựng Trường mầm non Hồng Sơn	DGD	UBND huyện	0,60	0,25	0,60	Xã Hồng Sơn	Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình trường mầm non xã Hồng Sơn	x
5	Xây dựng Trường mầm non Hùng Tiến	DGD	UBND huyện	0,40	0,40	0,40	Xã Hùng Tiến	Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình trường mầm non xã Hùng Tiến	x
6	Xây dựng trường Tiểu học HSA	DGD	UBND huyện	0,56	0,56	0,56	Xã Hương Sơn	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 23/1/2013 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng trường Tiểu học HAS	x

TT	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí ( xã )	Cơ sở pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết 13/2015/HĐND
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất			
7	Xây dựng lớp mầm non Tiên Mai	DGD	UBND huyện	0,22	0,22	0,22	Xã Hương Sơn	Văn bản số 763/UBND ngày 22/7/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc đầu tư xây dựng lớp học mầm non thôn Tiên Mai xã Hương Sơn	x
8	Xây dựng Trường mầm non	DGD	UBND huyện	0,06	0,06	0,06	Giáp Bón, Tuy Lai	Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND huyện về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trường mầm non Tuy Lai	x
9	Xây dựng Trường mầm non	DGD	UBND huyện	0,80		0,80	Xã Mỹ Thành	QĐ số 2168/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình trường mầm non xã Mỹ Thành	x
10	Trường mầm non Thôn Trinh Tiết	DGD	UBND huyện	0,70		0,70	Xã Đại Hưng	Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình trường mầm non xã Đại Hưng	x
11	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ	NTD	UBND huyện	0,25		0,25	Xã Mỹ Thành	QĐ số 1475/QĐ ngày 08/8/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt báo cáo KTKT và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình xây dựng NTLs xã Mỹ Thành huyện Mỹ Đức.	
12	Đấu giá QSD đất Xã Mỹ Thành	ONT	UBND huyện	0,75		0,75	Xã Mỹ Thành	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
13	Đấu giá quyền sử dụng đất Lê Thanh	ONT	UBND huyện	0,19		0,19	Xã Lê Thanh	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
14	Đấu giá quyền sử dụng đất Xuy Xá	ONT	UBND huyện	0,26		0,26	Xã Xuy Xá	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
15	Đấu giá quyền sử dụng đất Phù Lưu Tế	ONT	UBND huyện	0,32		0,32	Xã Phù Lưu Tế	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
16	Đấu giá quyền sử dụng đất Hợp Thanh	ONT	UBND huyện	0,23		0,23	Xã Hợp Thanh	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
17	Đấu giá quyền sử dụng đất An Phú	ONT	UBND huyện	0,54	0,18	0,54	Xã An Phú	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x

TT	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí ( xã )	Cơ sở pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết 13/2015/HĐND
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất			
18	Đấu giá quyền sử dụng đất An Tiến	ONT	UBND huyện	0,90	0,90	0,90	Xã An Tiến	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
19	Đấu giá quyền sử dụng đất Hương Sơn	ONT	UBND huyện	0,20		0,20	Xã Hương Sơn	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/12/2015 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tại các xã huyện Mỹ Đức năm 2016.	
20	Đấu giá QSD đất An Mỹ (Kênh Đào)	ONT	UBND huyện	0,04		0,04	Xã An Mỹ	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
21	Đấu giá QSD đất Tuy Lai	ONT	UBND huyện	0,50		0,50	Xã Tuy Lai	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
22	Đấu giá QSD đất Thượng Lâm	ONT	UBND huyện	0,50		0,50	Xã Thượng Lâm	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
23	Đấu giá QSD đất Phúc Lâm	ONT	UBND huyện	0,15		0,15	Xã Phúc Lâm	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức về việc thông qua vị trí các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức năm 2014-2015	x
24	Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng cầu Ba Thá	ONT	UBND Huyện Mỹ Đức	0,10	0,10	0,10	Xã Phúc Lâm	Văn bản số 9097/UBND-KH&ĐT ngày 21 tháng 11 năm 2014 về việc bố trí quỹ nhà tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng của dự án khu tái định cư xã Phúc Lâm	x
25	Xây dựng kho Bộ Quốc Phòng	CQP	Bộ tư lệnh thủ đô	3,00	3,00	3,00	An Tiến	Văn bản số 6601/BQP ngày 26/8/2013 của Bộ Quốc phòng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Xây dựng kho Bộ Quốc Phòng	x
<b>III</b>	<b>Những dự án đăng ký mới thực hiện trong KHSDĐ 2016</b>			<b>40,24</b>	<b>12,43</b>	<b>34,44</b>			
1	Nhà Lưu Niệm chủ tịch Hồ Chí Minh	DVH	UBND huyện	0,80		0,80	Thị trấn Đại Nghĩa	Văn bản số 327/UBND ngày 14/4/2014 của UBND huyện Mỹ Đức v/v Đầu tư xây dựng dự án Nhà lưu niệm chủ tịch Hồ Chí Minh	x
2	Chuyển trụ sở Chi cục thuế huyện	DTS	UBND huyện	0,40	0,40	0,40	Thị trấn Đại Nghĩa	Văn bản số 29687/CT-QTTV ngày 20/5/2015 của Cục thuế Hà Nội	x
3	Xây dựng Cây xăng xã Hợp Tiến	TMD	UBND xã Hợp Tiến	0,30		0,30	Hợp Tiến	Văn bản số 5933/STNMT - QHKHSDĐ ngày 21/9/2015 của Sở TNMT về tham gia ý kiến chấp thuận địa điểm	
4	Xây dựng cây xăng xã Mỹ Thành	TMD	Doanh nghiệp	0,20	0,10	0,20	Xã Mỹ Thành	Doanh nghiệp đã có GCN. hiện nay đang nộp hồ sơ tại sở Công thương để tổng hợp trình UBND Thành phố chấp thuận.	

TT	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí ( xã )	Cơ sở pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết 13/2015/HĐND
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất			
5	Khu Thương Mại - Dịch Vụ ( Chợ ) xã Phúc Lâm (vốn xã hội hóa)	DCH	UBND xã Phúc Lâm	1,00	1,00	1,00	Xã Phúc Lâm	Văn bản số 940/UBND ngày 28/9/2015 của UBND huyện Mỹ Đức về việc chủ trương xây dựng chợ trung tâm xã Phúc Lâm.	
6	Xây dựng Trạm y tế xã Phúc Lâm	DYT	UBND xã Phúc Lâm	0,15	0,15	0,15	Xã Phúc Lâm	QĐ số 1096/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật	x
7	Mở rộng tỉnh lộ 419 giai đoạn 1 (từ xã Phù Lưu Tế đi xã Phúc Lâm)	DGT	UBND Huyện Mỹ Đức	14,00	4,00	14,00		Quyết định số 4010/QĐ- UBND ngày 11/9/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án	x
8	Xây dựng Cầu Mỹ Hòa	DGT	Sở giao thông	1,35	0,42	1,35	Xã Bột Xuyên	QĐ số 4305/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Cầu Mỹ Hòa (Cầu Bột Xuyên), vượt sông đáy qua địa bàn huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.	
9	Dự án xử lý nước thải Làng Nghề xã Phùng Xá	DRA	UBND Huyện Mỹ Đức	0,36	0,36	0,36	Xã Phùng Xá	QĐ số 1451/QĐ-UBND ngày 16/8/2013 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật hệ thống xử lý nước thải làng nghề xã Phùng Xá giai đoạn I	x
10	Dự án Kè chống sạt lở bờ hữu Sông đáy từ thôn Hà Đoạn đến cầu Việt Nhật xã Hương Sơn	DTL	Xã Hương Sơn	5,00		5,00	Xã Hương Sơn	Quyết định số 182/QĐ- KH& ĐT ngày 19/6/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt BCKT Kỹ thuật Dự án	x
11	Dự án Kè chống sạt lở bờ hữu Sông đáy đoạn qua khu dân cư giáp cầu Phùng Xá, xã Phùng Xá	DTL	Xã Phùng Xá	3,00		3,00	Xã Phùng Xá	Quyết định số 19/QĐ- KH& ĐT ngày 15/1/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt BCKT Kỹ thuật Dự án	x
12	Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu Hòa Lạc, huyện Mỹ Đức,	DTL	Sở NN&PT NT	11,20	0,50	0,50	An Tiến, Hợp Thanh, Hợp Tiến, TT Đại Nghĩa	Quyết định số 5057/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu Hòa Lạc huyện Mỹ Đức	x
13	Nhà máy nước sạch Thị trấn Đại Nghĩa	DTL	UBND huyện	1,13	0,40	1,13	Thị trấn Đại Nghĩa	Chứng nhận đầu tư số 01121001778 ngày 30/1/2015 của UBND TP Hà Nội.	x
14	Khu du lịch văn hóa tâm linh tín ngưỡng Hương Sơn	DVH	Sở Văn Hóa Thể Thao	150,00	5,00	5,00	Hương Sơn	Văn bản số 2241/STNMT-QHKHSDĐ ngày 04/5/2015 của Sở TNMT về tham gia ý kiến chấp thuận địa điểm	
15	Khu đất Tái định cư phục vụ Dự án khẩn cấp Đê bao đồng chiêm	ONT	Sở NN&PT NT	0,26	0,10	0,26	An Phú	Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng xây dựng công trình sử lý khẩn cấp kè chân mái đê thượng lưu đê Ái Nàng xã An Phú huyện Mỹ Đức	x



TT	Danh mục công trình dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí ( xã)	Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết 13/2015/HĐND
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất			
16	Trung tâm huấn luyện Miếu Môn	CQP	Cục Quân huấn-BTTM	3,9		3,9	Thượng Lâm	QĐ phê duyệt dự án số 2171/QĐ-BQP ngày 12/6/2014 của Bộ Quốc phòng.	
17	Khu tái định cư tổ dân phố Văn Giang	ODT	Thị trấn Đại Nghĩa	0,13		0,13	TT Đại Nghĩa	Giải quyết đơn thư thông báo số 108/UBND của UBND huyện Mỹ Đức về việc giải quyết đơn đề nghị của ông Lê Văn Biên, thị trấn Đại Nghĩa.	x
<b>IV</b>	<b>Các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp.</b>								
1	Chuyển đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây ăn Quả			65,63	41,80		10 xã		
	Chuyển đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây ăn Quả ở các xã Hương Sơn 8 ha; Bột Xuyên 4,9 ha; Phúc Lâm 3,8 ha; Vạn Kim 7,73 ha; Dốc Tín 4,3 ha; Hợp Thanh 4,6 ha; Mỹ Thành 11,72 ha; Hồng Sơn 6,5 ha; Đại Hưng 10,9ha; Xuy Xá 3,18ha.	CLN		65,63	41,80		10 xã	Nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng của UBND xã đã được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt	